



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0045266

(51)⁷ B65D 1/10

(13) B

(21) 1-2017-04925

(22) 18/03/2015

(62) 1-2015-00899

(30) 13/606,996 07/09/2012 US

(45) 25/04/2025 445

(43) 26/02/2018 359A

(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)

One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) PAREDES, Raul, M. (US).

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỒ CHỨA THỰC PHẨM MIỆNG RỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa (22, 122, 222, 322, 422, 522, 622) có trục dọc A và bao gồm thân (26, 126, 226, 326, 426, 526, 626) và mép cổ (34, 134, 234, 334, 434, 534) mở rộng từ thân dọc theo và đồng trục với trục dọc. Thân bao gồm đáy (28, 128, 228, 328, 428, 528, 628) có bề mặt đỡ thứ nhất (48, 148, 648), và thành bên (30, 130, 230, 330, 430, 530, 630) mở rộng từ đáy và bao gồm tấm ốp có bề mặt đỡ thứ hai (58, 158, 258, 358, 458, 558, 658) được định hướng ở góc nghiêng mà là nhọn so với trục và là tù so với bề mặt đỡ thứ nhất, tấm ốp còn có phần được khoét lõm (60) nằm trong bề mặt đỡ thứ hai. Mép cổ bao gồm mặt ngoài dạng trụ (36) và một hoặc nhiều chi tiết gắn nắp đáy (38) trên bề mặt ngoài dạng trụ.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến đồ chứa và, cụ thể hơn là, đề cập đến đồ chứa có nhãn hàng hoá.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đồ chứa thường là bao gồm thân và mép cổ mở rộng theo cách hướng tâm từ thân để nhận nắp đậy. Thân thường bao gồm đáy, thành bên mở rộng theo cách hướng tâm ra xa từ đáy, và vai ở giữa thành bên và mép cổ. Mép cổ thường bao gồm các ren hoặc các gờ mở rộng theo chu vi để đồng vận hành với các dấu hiệu tương ứng của nắp đậy. Các bằng sáng chế Mỹ mà minh họa đồ chứa bằng thủy tinh có dạng này bao gồm số 2688823 và 3738524.

Tài liệu BE 714 017 (D1) bộc lộ chai mà có thể được đỡ theo cách ổn định theo hướng nằm ngang qua đáy bên 4.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo một khía cạnh của sáng chế, mục đích chung của sáng chế là đề xuất đồ chứa có các đặc tính kẹp hoặc đỡ được cải thiện, và có bề mặt đỡ thứ nhất và bề mặt đỡ thứ hai được tạo góc, trên đó đồ chứa có thể được làm nghiêng để tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đến sản phẩm được tiêu thụ một phần và giảm bớt sản phẩm trong đồ chứa.

Sáng chế bao gồm nhiều khía cạnh mà có thể được áp dụng một cách riêng rẽ hoặc ở dạng kết hợp với nhau.

Theo một khía cạnh của sáng chế, đồ chứa bao gồm trục dọc và bao gồm thân và mép cổ mở rộng từ thân dọc theo và đồng trục với trục dọc. Thân bao gồm đáy có bề mặt đỡ thứ nhất, và thành bên mở rộng từ đáy và bao gồm tấm ốp. Tấm ốp có bề mặt đỡ thứ hai được định hướng ở góc nghiêng mà là nhọn xét đến trục và là tù so với bề mặt đỡ thứ nhất. Tấm ốp còn có phần được khoét lõm nằm trong bề mặt đỡ thứ hai. Mép cổ bao gồm mặt ngoài dạng trụ và một hoặc nhiều chi tiết gắn nắp đậy trên bề mặt ngoài dạng trụ.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế, cùng với các mục đích, các dấu hiệu, các ưu điểm và các khía cạnh bổ sung của chúng, sẽ được hiểu tốt nhất dựa vào phần mô tả dưới đây, các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo và các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là hình vẽ mặt trước gồm các mảnh nhỏ của gói ở dạng đồ chứa, nhãn hàng hoá của đồ chứa, và nắp đậy theo một phương án minh họa của sáng chế, trong đó đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm;

Fig.2 là hình phối cảnh của đồ chứa và nhãn hàng hoá của đồ chứa theo Fig.1 với nắp đậy được loại bỏ, trong đó đồ chứa được làm nghiêng trên bề mặt đỡ thứ hai để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, nhờ miếng được giữ bằng tay, đến sản phẩm được tiêu thụ một phần trong đồ chứa;

Fig.3 là hình phối cảnh của đồ chứa theo Fig.1 không có nhãn hàng hoá của đồ chứa và nắp đậy;

Fig.4 là hình vẽ mặt trước của đồ chứa theo Fig.1 không có nhãn hàng hoá của đồ chứa và nắp đậy;

Fig.5 là hình mở rộng nhìn từ đáy của đồ chứa theo Fig.1;

Fig.6 là hình vẽ mặt trước nhìn từ bên cạnh của gói bao gồm đồ chứa, nhãn hàng hoá của đồ chứa, và nắp đậy theo một phương án minh họa khác của sáng chế, trong đó đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm;

Fig.7 là hình phối cảnh của đồ chứa và nhãn hàng hoá của đồ chứa theo Fig.6 với nắp đậy được loại bỏ, trong đó đồ chứa được làm nghiêng trên bề mặt đỡ thứ hai để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, nhờ miếng được giữ bằng tay, đến sản phẩm được tiêu thụ một phần trong đồ chứa;

Fig.8 là hình vẽ mặt trước của đồ chứa theo Fig.6 không có nhãn hàng hoá của đồ chứa và nắp đậy;

Fig.9 là hình mở rộng nhìn từ đáy của đồ chứa theo Fig.6;

Fig.10 là hình phối cảnh nhìn từ phía trước của gói bao gồm đồ chứa và nhãn hàng hoá của đồ chứa theo một phương án minh họa khác nữa của sáng chế, trong đó

đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm;

Fig.11 là hình phối cảnh nhìn từ phía trước khác của đồ chứa và một trong số các nhãn hàng hoá của đồ chứa theo Fig.10, trong đó đồ chứa được làm nghiêng trên bề mặt đỡ thứ hai để tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đến sản phẩm được tiêu thụ một phần trong đồ chứa;

Fig.12 là hình vẽ mặt trước nhìn từ phía trước của gói bao gồm đồ chứa và nhãn hàng hoá của đồ chứa theo một phương án minh họa bổ sung của sáng chế, trong đó đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm;

Fig.13 là hình phối cảnh nhìn từ phía trước của đồ chứa và một trong số các nhãn hàng hoá của đồ chứa theo Fig.12, trong đó đồ chứa được làm nghiêng trên bề mặt đỡ thứ hai để tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đến sản phẩm được tiêu thụ một phần trong đồ chứa;

Fig.14 là hình phối cảnh nhìn từ bên cạnh của đồ chứa theo một phương án minh họa khác nữa của sáng chế, trong đó đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm;

Fig.15 là hình vẽ mặt trước nhìn từ bên cạnh của đồ chứa theo Fig.14, trong đó đồ chứa được làm nghiêng trên bề mặt đỡ thứ hai để tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đến sản phẩm được tiêu thụ một phần trong đồ chứa;

Fig.16 là hình phối cảnh với các bộ phận ở trong vị trí tương quan của gói bao gồm đồ chứa và nắp đậy theo một phương án minh họa khác nữa của sáng chế, trong đó đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm;

Fig.17 là hình vẽ mặt trước nhìn từ bên cạnh của đồ chứa theo Fig.16, trong đó đồ chứa được làm nghiêng trên bề mặt đỡ thứ hai để tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đến sản phẩm được tiêu thụ một phần trong đồ chứa;

Fig.18 là hình phối cảnh nhìn từ phía trên của gói bao gồm đồ chứa, nắp đậy, và nhãn hàng hoá ở nắp đậy, theo một phương án minh họa khác của sáng chế, trong đó đồ chứa nằm trên bề mặt đỡ thứ nhất và chứa đầy sản phẩm; và

Fig.19 là hình vẽ mặt trước nhìn từ bên cạnh của việc xếp chồng gói của Fig.18 được đỡ trên giá, trong đó gói trên cùng trong số các gói được làm nghiêng trên bề mặt

đỡ thứ hai của đồ chứa để tạo điều kiện thuận lợi trình bày gói.

Mô tả chi tiết sáng chế

Fig.1 minh họa gói 20 bao gồm đồ chứa 22 có trục dọc A, nhãn hàng hoá của đồ chứa 23 được mang bởi đồ chứa 22, và nắp đậy 24 mà có thể được ghép đôi với đồ chứa 22 dọc theo trục A. Gói 20 có thể được sử dụng để đóng gói salad, đồ nhúng, nước chấm, đồ ngâm (dưa chua), thực phẩm cho trẻ em, hạt tiêu, mứt, hoặc sản phẩm thực phẩm khác bất kỳ. Nắp đậy 24 có thể được làm từ (các) vật liệu kim loại và/hoặc polyme, hoặc (các) vật liệu khác bất kỳ phù hợp để bọc kín các sản phẩm thực phẩm. Nhãn hàng hoá 23 có thể là liền khối với đồ chứa 22, ví dụ, được in trên đó, hoặc có thể là tách rời và được làm từ giấy, chất dẻo, hoặc vật liệu khác bất kỳ thích hợp để làm nhãn hàng hoá cho đồ chứa. Đồ chứa 22 có thể được làm từ thủy tinh, hoặc vật liệu khác bất kỳ thích hợp để chứa các sản phẩm thực phẩm. Nhiều gói 20 có khả năng xếp chồng với nhau.

Đồ chứa 22 có thể được tạo ra với kích cỡ phù hợp bất kỳ, và có thể bao gồm bình, dạng đồ chứa miệng rộng, hoặc tương tự. Đồ chứa 22 bao gồm thân 26 bao gồm đáy 28, và thành bên 30 mở rộng theo hướng ra xa dọc trục từ đáy 28 theo hướng thường dọc theo trục A. Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ "ra xa dọc trục" không nhất thiết là để chỉ song song với trục A và được sử dụng để chỉ hướng chung. Thân 26 còn có thể bao gồm bề mặt để xoay vòng đồng tâm với trục A để gắn chắc nhãn hàng hoá 23. Trong phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.5, bề mặt để xoay vòng có thể bao gồm vai 32 mở rộng từ thành bên 30, như được minh họa trên các hình vẽ. Trong phương án được minh họa trên Fig.1, bề mặt để xoay vòng có thể là hình nón cụt, có thể mở rộng 360 độ để xoay vòng quanh trục A, và có thể cho phép làm nhãn hàng hoá theo các thao tác làm nhãn hàng hoá tiêu chuẩn. Tuy nhiên, trong các phương án khác, thân đồ chứa 26 không cần bao gồm vai. Như được sử dụng ở đây, các từ chỉ hướng như là đỉnh, đáy, trên, dưới, hướng tâm, theo chu vi, bên cạnh, theo chiều dọc, ngang qua, thẳng đứng, nằm ngang, và tương tự được dùng theo cách mô tả và không nhất thiết giới hạn.

Đề cập đến các hình vẽ từ Fig.2 đến Fig.4, đồ chứa 22 bao gồm mép cổ 34 mở rộng theo hướng trục chung từ thân 26 quanh trục A, và thiết lập nên miệng mở hoặc

phần mở của đồ chứa 22 quanh trục A. Cụ thể hơn, mép cổ 34 có thể mở rộng từ vai 32 của thành bên 30, và có thể mở rộng đồng trục với đáy 28 quanh trục A. Tuy nhiên, trong các phương án khác, khi mà thân đồ chứa 26 không bao gồm vai, mép cổ 34 có thể mở rộng trực tiếp từ thành bên 30. Mép cổ 34 bao gồm bề mặt ngoài 36 mà có thể là dạng trụ đi qua 360° để xoay vòng quanh trục A, và một hoặc nhiều chi tiết gắn nắp đây mà có thể bao gồm các gờ, các chốt cài, các đoạn ren 38, hoặc các dấu hiệu phù hợp khác bất kỳ, trên bề mặt ngoài 36. Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ đoạn ren bao gồm toàn bộ, một phần, nhiều, và/hoặc ren gián đoạn và/hoặc đoạn ren. Các đoạn ren 38 có thể bao gồm sáu, hoặc số lượng phù hợp khác bất kỳ của, các đoạn ren 38. Trong trường hợp bất kỳ, các đoạn ren 38 có thể mở rộng theo chu vi quanh mép cổ 34. Cụ thể, và tham khảo đến Fig.1, nắp đây 24 có thể bao gồm mặt đáy 40, viền 42 đi theo hướng trục từ mặt đáy 40 và có nhiều bộ phận gắn đồ chứa mà có thể bao gồm các ren, các gờ 44, hoặc các dấu hiệu phù hợp khác bất kỳ, và có thể là có số lượng bằng với số đoạn ren ngoài 38. Trong một phương án, nắp đây 24 có thể được ghép đôi quay được với đồ chứa 22 quanh và dọc theo trục A. Mép cổ 34 còn có thể bao gồm bích mũ 46 mở rộng toàn bộ theo chu vi quanh mép cổ 34 và được định hướng dọc trục giữa các đoạn ren 38 và vai 32 ở thân.

Tham khảo đến Fig.5, đáy 28 có thể xác định hoặc bao gồm bề mặt đỡ thứ nhất 48 mà có thể là phẳng và có thể được tạo dạng như được thể hiện trên Fig.5. Bề mặt đỡ thứ nhất 48 có thể -- nhưng không nhất thiết -- liên tục theo chu vi, và không gián đoạn, như được thể hiện trên Fig.5. Đáy 28 còn có thể được khoét lõm, ví dụ, để có phần đẩy lên 50. Phần đẩy lên 50 có thể là lõm và có thể bao gồm mặt uốn cong vào 52 và mặt phẳng 54 hướng kính hướng vào trong của bề mặt uốn cong vào 52.

Xét đến Fig.1, thành bên 30 có thể thường được tạo tròn, thường là thẳng, hoặc có biên dạng ngoài chung khác bất kỳ nhưng tốt hơn thường là hình nón cụt từ đỉnh tỏa tròn 56 đến đáy 28. Mặc dù thành bên 30 không nhất thiết là phẳng hoặc là thẳng, thành bên 30 có thể thường được định hướng ở góc mà là tù so với đáy 28 và là nhọn so với trục A. Thành bên 30 có thể được ốp, và trong một số phương án bao gồm phương án này, có thể là tấm ốp phức. Trong trường hợp bất kỳ, thành bên 30 bao gồm ít nhất một bề mặt đỡ thứ hai 58 mà thiết lập nên mặt phẳng được định hướng ở góc đến bề mặt đỡ thứ nhất 48 (Fig.5) và đến trục A. Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ

"ở góc" là để chỉ ở góc khác không.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.5, ít nhất một bề mặt đỡ thứ hai 58 bao gồm nhiều bề mặt đỡ thứ hai 58, ví dụ, sáu bề mặt đỡ thứ hai 58. Số lượng phù hợp bất kỳ các bề mặt đỡ thứ hai 58 có thể được tạo ra, ví dụ, 1, 2, 6, hoặc số lượng phù hợp khác bất kỳ. Nhiều bề mặt đỡ thứ hai 58 có thể được đặt cách đều nhau theo chu vi sắp hàng quanh trục A. Bề mặt đỡ thứ hai 58 có thể bao gồm chu vi có bề mặt với mép nằm trong mặt phẳng ở góc nghiêng đến trục A.

Trong một phương án, tấm ốp thành bên có thể được khoét lõm, ví dụ, để loại trừ hiện tượng tắc lư và tạo ra sự ổn định tốt của đồ chứa 22 khi đồ chứa này nằm trên bề mặt đỡ thứ hai 58. Ví dụ, tấm ốp thành bên có thể được khoét lõm nhờ bề mặt lõm 60 được định hướng nằm trong chu vi của bề mặt đỡ thứ hai 58. Nhưng tấm ốp thành bên có thể được khoét lõm nhờ các bề mặt được tạo bậc, các bề mặt được tạo góc, hoặc theo cách phù hợp khác bất kỳ. Trong trường hợp bất kỳ, bề mặt đỡ thứ hai 58 và phần được khoét lõm tương ứng có thể cấu thành tấm ốp thành bên đơn. Trong các phương án khác, tấm ốp thành bên có thể là phẳng liên tục, ví dụ, trong đó bề mặt đỡ thứ hai là mặt phẳng liên tục.

Bề mặt đỡ thứ hai 58 giao cắt đáy 28 và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất 48 ở góc nhọn so với trục A và ở góc tù so với đáy 28 và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất 48. Bề mặt đỡ thứ hai 58 có thể là có dạng tiết diện hình nón, ví dụ, dạng parabol, hypebol, elip, hoặc tương tự, khi được nhìn từ vị trí góc vuông tới đó. Trong trường hợp bất kỳ, bề mặt đỡ thứ hai 58 có đầu rộng mà có thể giao cắt bề mặt đỡ thứ nhất 48 của đáy 28, được ví dụ bởi Fig.5.

Tham khảo đến các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.4, bề mặt đỡ xoay vòng 32 cho nhãn hàng hoá 23 có thể mở rộng theo chu vi quanh trục A, và dọc theo chiều dọc trục A giữa (các) bề mặt đỡ thứ hai 58 và mép 34 để gắn chắc hoặc mang nhãn hàng hoá 23. Bề mặt đỡ xoay vòng 32 có thể là hình nón, và/hoặc có thể được định hướng ở góc mà là tù so với bề mặt đỡ thứ hai 58 và là nhọn so với trục dọc A. Nhãn hàng hoá 23 có thể được gắn vào hoặc được mang bởi bề mặt đỡ xoay vòng 32, ví dụ, bằng cách bám dính, bọc co, hoặc theo cách phù hợp khác bất kỳ. Nhãn hàng hoá 23 có thể là nhãn hàng hoá bao quanh và có thể mở rộng quanh toàn bộ bề mặt đỡ xoay vòng 32 để

phủ ít nhất 360° .

Đề cập đến Fig.1, một hoặc nhiều đoạn ren 38 có thể được định hướng theo mối quan hệ chu vi định trước với các bề mặt đỡ thứ hai 58 sao cho gói 20 có thể được định hướng trên một bề mặt bất kỳ trong nhiều bề mặt đỡ thứ hai 58 của nó ở điểm bán, trong đó hướng nâng tổng thể của các đồ họa trên đáy 40 của nắp đáy 24 sẽ nằm trong trên hoặc dưới 15 độ quay so với bề mặt nằm ngang của giá bày hàng khi phải thực sự nằm lại ở kho hàng. Theo cách đó, khách hàng tiềm năng của sản phẩm sẽ không phải nghiêng đầu của mình đến mức không chấp nhận được để đọc các đồ họa ở nắp đáy. Ví dụ, nắp đáy các gờ 44 có thể được căn thẳng hàng theo chu vi với các bề mặt đỡ thứ hai 58. Cụ thể hơn, tâm theo chu vi của từng đoạn ren 38 (và do đó từng nắp đáy gờ 44 khi được áp dụng toàn bộ cho đồ chứa 22) có thể được căn thẳng hàng theo chu vi với tâm theo chu vi của bề mặt đỡ thứ hai tương ứng 58. Số lượng của các đoạn ren ngoài 38 và các gờ 44 có thể là có số lượng bằng với số bề mặt đỡ thứ hai 58.

Trong trạng thái sử dụng, tham khảo đến Fig.1, nắp đáy 24 có thể được loại bỏ khỏi đồ chứa 22, đồ chứa 22 có thể được nằm trên đáy 28 của đồ chứa này, và sản phẩm trong đồ chứa 22 có thể được tiêu thụ, ví dụ, bởi các vật dụng nhúng vào hoặc tương tự vào trong đồ chứa 22 để lấy ra sản phẩm từ đó để tiêu thụ. Sản phẩm có thể được lấy ra dần dần khỏi đồ chứa tới thời điểm ở đó mà trở thành khó, bất lợi cho người tiêu thụ để lấy đi sản phẩm thêm nữa.

Ở thời điểm đó, và tham khảo đến Fig.2, người tiêu thụ có thể làm nghiêng đồ chứa 22 từ bề mặt đỡ thứ nhất 48 đến một trong số các bề mặt đỡ thứ hai 58 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ra sản phẩm còn lại, trong đó sản phẩm có thể chảy dưới trọng lực hướng về miệng đồ chứa mở.

Tham khảo đến Fig.4, đồ chứa 22 được tạo kết cấu sao cho khi bề mặt đỡ thứ hai 58 của đồ chứa 22 nằm phẳng trên bề mặt nằm ngang, phần thấp nhất 34a của mép 34 là thấp hơn so với phần cao nhất 28a của đáy 28. So sánh mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 28a với mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 34a. Trong một phương án, kích cỡ và cấu hình của đồ chứa 22 có thể nằm trong khoảng từ 25 đến 40% của sản phẩm theo thể tích có thể được duy trì trong đồ chứa 22 mà không bị đổ ra khi đồ chứa 22 nằm trên bề mặt đỡ thứ hai 58. Trong một phương án cụ thể hơn, kích cỡ và

cầu hình của đồ chứa 22 có thể nằm trong khoảng từ 30 đến 35% của sản phẩm theo thể tích có thể được duy trì trong đồ chứa 22 mà không bị đổ ra khi đồ chứa 22 nằm trên bề mặt đỡ thứ hai 58.

Ví dụ, trong phương án làm ví dụ được minh họa trên các hình vẽ từ Fig.1 đến 5, toàn bộ dung tích của đồ chứa 22 nằm trên đáy 28 của đồ chứa này có thể là nằm trong khoảng từ 473,18 đến 502,75ml (từ 16 đến 17 aoxơ), và dung tích nghiêng của đồ chứa 22 nằm trên bề mặt đỡ thứ hai 58 của vật chứa này có thể nằm trong khoảng từ 147,87 đến 162,655ml (từ 5 đến 5,5 aoxơ). Ngoài ra, đường kính mép mở có thể là khoảng 100mm, đường kính chính của đồ chứa 22 ở đỉnh tòa tròn thành bên 56 có thể là khoảng 110mm, đường kính hướng kính ngoài nhất của đáy 28 có thể là khoảng 78mm để xếp chồng hướng kính tốt nằm trong nắp đáy 100mm, độ cao của phần đẩy lên 50 có thể là khoảng 5mm, tổng thể cả độ cao của đồ chứa 22 từ đáy 28 đến mép miệng mở có thể là khoảng 81mm, khoảng cách từ đáy 28 đến đỉnh tòa tròn thành bên 56 có thể là khoảng 42mm, khoảng cách từ đáy 28 đến mép 34 có thể là khoảng 65mm, và góc của bề mặt đỡ thứ hai 58 so với trục A có thể là khoảng 32 độ, trong đó đồ chứa 22 có thể được làm nghiêng khoảng 58 độ từ đáy 28 đến bề mặt đỡ thứ hai 58. Ngoài ra, độ dày của thành đồ chứa có thể là các trị số phù hợp bất kỳ thông thường trong ngành. Như được sử dụng ở đây thuật ngữ "khoảng" bao gồm trên hoặc dưới 1-10% và tất cả các khoảng trị số và các khoảng trị số phụ giữa chúng.

Đồ chứa 22 có các đặc tính công thái tốt, trong đó đồ chứa 22 có thể được kẹp hoặc được đỡ thoải mái bởi người tiêu thụ. Dạng được ốp phức và dạng hình nón cụt thường được đảo ngược của thành bên 30 và phần đẩy lên lõm 50 tạo điều kiện thuận lợi cho việc kẹp tốt trên đồ chứa 22 bởi người tiêu thụ. Các dấu hiệu này có thể làm tang kinh nghiệm của người tiêu thụ với đồ chứa 22.

Các hình vẽ từ Fig.6 đến Fig.9 minh họa phương án minh họa khác của gói 120 và/hoặc đồ chứa 122 đối với gói 120. Phương án này là tương tự trong nhiều khía cạnh với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.5 và các số tham khảo tương tự giữa các phương án thường để chỉ các bộ phận tương tự hoặc tương ứng qua một số hình vẽ trong bộ hình vẽ. Do đó, phần mô tả của phương án được phối kết hợp với nhau. Ngoài ra, phần mô tả của đối tượng chung thì thường có thể không được lặp lại

ở đây.

Tham khảo đến Fig.6, gói 120 bao gồm đồ chứa 122, nhãn hàng hoá 123 trên đồ chứa 122, và nắp đáy 124 được ghép đôi với đồ chứa 122. Đồ chứa 122 bao gồm thân 126 bao gồm đáy 128, thành bên 130 mở rộng theo hướng dọc trục ra xa từ đáy 128, và vai 132. Đồ chứa 122 còn có trục dọc A, và bao gồm mép cổ 134 mở rộng từ vai 132 của thân 126.

Tham khảo đến Fig.9, đáy 128 có thể xác định hoặc bao gồm bề mặt đỡ thứ nhất 148 mà có thể là phẳng để thiết lập nên mặt phẳng. Bề mặt đỡ thứ nhất 148 có thể được tạo dạng như được thể hiện trên Fig.9, bao gồm phần bán chu vi 148a và phần thẳng 148b. Đáy 128 còn có thể được khoét lõm, ví dụ, để có phần đẩy lên 150. Phần đẩy lên 150 có thể là lõm.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig.6 đến Fig.8, thành bên 130 có thể có biên dạng ngoài ở dạng là bát hoặc được tạo tròn nói chung và có thể bao gồm bề mặt để xoay vòng mà nhãn hàng hoá 123 có thể được gắn vào đó hoặc được mang trên đó. Bề mặt để xoay vòng có thể là gần như là dạng trụ và có thể mở rộng qua 360 độ để xoay vòng quanh trục A. Thành bên 130 có thể được ốp, ví dụ, để bao gồm ít nhất một bề mặt đỡ thứ hai 158 mà thiết lập nên mặt phẳng được định hướng ở góc khác không đến bề mặt đỡ thứ nhất 148 (Fig.8) và đến trục A. Tấm ốp có thể là phẳng liên tục, ví dụ, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 158 có thể là mặt phẳng liên tục. Nhưng trong các phương án khác, giống như phương án được minh họa trên các hình vẽ Fig.8 và Fig.9, tấm ốp có thể được khoét lõm hoặc lõm, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 158 có thể là mép theo chu vi được định hướng ở phía ngoài của bề mặt lõm.

Bề mặt đỡ thứ hai 158 có thể giao cắt đáy 128 ở góc nhọn so với trục A và ở góc tù so với đáy 128. Bề mặt đỡ thứ hai 158 có thể có dạng tiết diện hình nón, ví dụ, dạng parabol, hypebol, elip, hoặc dạng tương tự. Trong trường hợp bất kỳ, bề mặt đỡ thứ hai 158 có thể có đầu dưới hoặc đầu mở mà có thể giao cắt bề mặt đỡ thứ nhất 148 của đáy 128, được ví dụ bởi Fig.9. Tham khảo đến Fig.7, người tiêu thụ có thể làm nghiêng đồ chứa 122 từ đáy 128, và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất của chúng, đến bề mặt đỡ thứ hai 158 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ra sản phẩm còn lại, trong đó sản phẩm có thể chảy dưới trọng lực hướng về miệng đồ chứa mở.

Tham khảo đến Fig.8, đồ chứa 122 được tạo kết cấu sao cho khi bề mặt đỡ thứ hai 158 của đồ chứa 122 nằm phẳng trên bề mặt nằm ngang, phần thấp nhất 134a của mép 134 là thấp hơn so với phần cao nhất 128a của đáy 128. So sánh mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 128a với mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 134a.

Bề mặt để xoay vòng 131 cho nhãn hàng hoá 123 có thể mở rộng theo chu vi quanh trục A, và dọc theo chiều dọc trục A giữa bề mặt đỡ thứ hai 158 và mép 134 để gắn chắc hoặc mang nhãn hàng hoá 123.

Tham khảo đến Fig.6, nắp đáy 124 có mép theo chu vi được nâng lên 141 và đáy 128 của đồ chứa 122 có kích cỡ ngoài tối đa có thể nhận được nằm trong mép theo chu vi được nâng lên 141 sao cho nhiều gói 120 có thể được xếp chồng lên nhau. Mép theo chu vi được nâng lên 141 có thể là phân nhô ra hình khuyên mà mở rộng theo chu vi quanh nắp đáy 124 và ngăn ngừa đáy 128 của gói khác không trượt khỏi nắp đáy 124 theo hướng kính.

Fig.10 và Fig.11 minh họa phương án minh họa khác của đồ chứa 222. Phương án này là tương tự trong nhiều khía cạnh với phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.9 và các số tham khảo tương tự giữa các phương án thường để chỉ các bộ phận tương tự hoặc tương ứng qua một số hình vẽ trong bộ hình vẽ. Do đó, phần mô tả của các phương án được phối kết hợp với nhau. Ngoài ra, phần mô tả của đối tượng chung thì thường có thể không được lặp lại ở đây.

Fig.10 minh họa đồ chứa 222, và nhãn hàng hoá thứ nhất 223 và nhãn hàng hoá thứ hai 225 trên đồ chứa 222. Đồ chứa 222 bao gồm thân 226 bao gồm đáy 228, thành bên 230 mở rộng theo hướng dọc trục ra xa từ đáy 228, và vai 232. Đồ chứa 222 còn có trục dọc A, và bao gồm mép cổ 234 mở rộng từ vai 232 của thân 226.

Đáy 228 có thể xác định hoặc bao gồm bề mặt đỡ thứ nhất mà có thể là phẳng để thiết lập nên mặt phẳng. Bề mặt đỡ thứ nhất có thể là phẳng liên tục, hoặc có thể được khoét lõm, ví dụ, để có phần đẩy lên (không được thể hiện trên hình vẽ), mà có thể là lõm.

Thành bên 230 có thể có phần lưng được tạo tròn hoặc được tạo bát nói chung 230a, và các phần bên cạnh được tạo góc nói chung 230b mở rộng từ phần lưng 230a.

Thành bên 230 có thể được ốp, ví dụ, để bao gồm ít nhất một bề mặt đỡ thứ hai 258 mà thiết lập nên mặt phẳng được định hướng ở góc khác không đến bề mặt đỡ thứ nhất hoặc đáy 258 và đến trục A. Bề mặt đỡ thứ hai 258 có thể mở rộng giữa các phần bên cạnh được tạo góc 230b. Tấm ốp có thể là phẳng liên tục, ví dụ, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 258 là mặt phẳng liên tục nhưng, trong các phương án khác, tấm ốp có thể được khoét lõm hoặc lõm, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 258 có thể là mép theo chu vi được định hướng ở phía ngoài của bề mặt lõm. Trong trường hợp bất kỳ, bề mặt đỡ thứ hai 258 có thể mang nhãn hàng hoá thứ hai 225. Bề mặt đỡ thứ hai 258 có thể giao cắt đáy 228 ở góc nghiêng mà là nhọn so với trục A và là tù so với đáy 228. Bề mặt đỡ thứ hai 258 có thể nói chung là có dạng hình chữ nhật, được ví dụ bởi Fig.10.

Tham khảo đến Fig.11, người tiêu thụ có thể làm nghiêng đồ chứa 222 từ đáy 228, và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất của đồ chứa này, đến bề mặt đỡ thứ hai 258 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ra sản phẩm còn lại, trong đó sản phẩm có thể chảy dưới trọng lực hướng về miệng đồ chứa mở. Đồ chứa 222 được tạo kết cấu sao cho khi bề mặt đỡ thứ hai 258 của đồ chứa 222 nằm phẳng trên bề mặt nằm ngang, phần thấp nhất 234a của mép 234 là thấp hơn so với phần cao nhất 228a của đáy 228. So sánh mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 228a với mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 234a.

Vai 232 có thể bao gồm bề mặt xoay vòng để gắn chắc nhãn hàng hoá 223. Trong phương án được minh họa trên Fig.10, bề mặt để xoay vòng có thể là hình nón cụt. Bề mặt để xoay vòng cho nhãn hàng hoá 223 có thể mở rộng theo chu vi quanh trục A, và dọc theo chiều dọc trục A giữa bề mặt đỡ thứ hai 258 và mép 234 để gắn chắc hoặc mang nhãn hàng hoá 223. Vai 232 còn có thể bao gồm phần mở rộng ở phía trước của đồ chứa 222 mà mở rộng từ bề mặt để xoay vòng và nhận nhãn hàng hoá 223.

Fig.12 và Fig.13 minh họa một phương án minh họa khác của gói 320 bao gồm đồ chứa 322. Phương án này là tương tự ở nhiều khía cạnh với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.11 và các số tham khảo tương tự giữa các phương án thường để chỉ các bộ phận tương tự hoặc tương ứng qua một số hình vẽ trong bộ hình vẽ. Do đó, phần mô tả của các phương án được phối kết hợp với nhau. Ngoài ra, phần mô tả

của đối tượng chung thì thường có thể không được lắp lại ở đây.

Fig.12 minh họa đồ chứa 322, nhãn hàng hoá thứ nhất 323 và nhãn hàng hoá thứ hai 325 trên đồ chứa 322, và nắp đáy 324 được ghép đôi với đồ chứa 322. Đồ chứa 322 bao gồm thân 326 bao gồm đáy 328, thành bên 330 mở rộng theo hướng dọc trực ra xa từ đáy 328, và vai 332. Đồ chứa 322 còn có trục dọc A, và bao gồm mép cổ 334 mở rộng từ vai 332 của thân 326.

Đáy 328 có thể xác định hoặc bao gồm bề mặt đỡ thứ nhất mà có thể là phẳng để thiết lập nên mặt phẳng. Bề mặt đỡ thứ nhất có thể là phẳng liên tục, hoặc có thể được khoét lõm, ví dụ, để có phần dầy lên (không được thể hiện trên hình vẽ), mà có thể là lõm.

Thành bên 330 có thể có biên dạng ngoài ở dạng bát hoặc được tạo tròn nói chung. Thành bên 330 có thể được ốp, ví dụ, để bao gồm ít nhất một bề mặt đỡ thứ hai 358 mà thiết lập nên mặt phẳng được định hướng ở góc khác không đến bề mặt đỡ thứ nhất hoặc đáy 358 và đến trục A. Tấm ốp có thể là phẳng liên tục, ví dụ, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 358 có thể là mặt phẳng liên tục nhưng, trong các phương án khác, tấm ốp có thể được khoét lõm hoặc lõm, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 358 có thể là mép theo chu vi được định hướng ở phía ngoài của bề mặt lõm. Trong trường hợp bất kỳ, bề mặt đỡ thứ hai 358 có thể mang nhãn hàng hoá thứ hai 325. Bề mặt đỡ thứ hai 358 có thể giao cắt biên dạng ngoài được tạo tròn ở phần còn lại của thành bên 330, và có thể giao cắt đáy 328 ở góc nghiêng mà là nhọn so với trục A và là tù so với đáy 328. Bề mặt đỡ thứ hai 358 có thể có dạng hình chữ nhật nói chung, được ví dụ bởi Fig.12.

Tham khảo đến Fig.13, người tiêu thụ có thể làm nghiêng đồ chứa 322 từ đáy 328, và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất của đồ chứa này, đến bề mặt đỡ thứ hai 358 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ra sản phẩm còn lại, trong đó sản phẩm có thể chảy dưới trọng lực hướng về miệng đồ chứa mở. Đồ chứa 322 được tạo kết cấu sao cho khi bề mặt đỡ thứ hai 358 của đồ chứa 322 nằm phẳng trên bề mặt nằm ngang, phần thấp nhất 334a của mép 334 là thấp hơn so với phần cao nhất 328a của đáy 328. So sánh mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 328a với mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 334a.

Vai 332 mở rộng 360 độ quanh trục dọc, dọc trục giữa mép cổ 334 và bề mặt đỡ

thứ hai 358, và bao gồm phần sau 332a mà là bề mặt để xoay vòng và phần trước 332b mà là thẳng và được căn thẳng hàng theo chu vi với bề mặt đỡ thứ hai 358 để gắn chắc nhãn hàng hoá 323.

Fig.14 và Fig.15 minh họa phương án minh họa khác của gói 420 bao gồm đồ chứa 422. Phương án này là tương tự ở nhiều khía cạnh với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.13 và các số tham khảo tương tự giữa các phương án thường để chỉ các bộ phận tương tự hoặc tương ứng qua một số hình vẽ trong bộ hình vẽ. Do đó, phần mô tả của phương án được phối kết hợp với nhau. Ngoài ra, phần mô tả của đối tượng chung thì thường có thể không được lặp lại ở đây.

Fig.14 minh họa đồ chứa 422, nhãn hàng hoá thứ nhất 423 và nhãn hàng hoá thứ hai 425 trên đồ chứa 422, và nắp đậy 424 được ghép đôi với đồ chứa 422. Đồ chứa 422 bao gồm thân 426 bao gồm đáy 428, thành bên 430 mở rộng theo hướng dọc trục ra xa từ đáy 428, và vai 432. Đồ chứa 422 còn có trục dọc A, và bao gồm mép cổ 434 mở rộng từ vai 432 của thân 426.

Đồ chứa 458 gần như là tương tự với đồ chứa có dạng bát 358 trên các hình vẽ Fig.12 và Fig.13, ngoại trừ bề mặt đỡ thứ hai 458 có thể có dạng không đều với phần đỉnh được tạo tròn và các cạnh thẳng. Ngoài ra, bề mặt đỡ 458 và nhãn hàng hoá thứ hai 425 có thể có các chu vi mà trùng với nhau, trong đó nhãn hàng hoá 425 có thể là gần như là cùng hình dạng và kích cỡ như bề mặt đỡ, được ví dụ bởi Fig.14.

Tham khảo đến Fig.15, người tiêu thụ có thể làm nghiêng đồ chứa 422 từ đáy 428, và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất của đồ chứa này, đến bề mặt đỡ thứ hai 458 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ra sản phẩm còn lại, trong đó sản phẩm có thể chảy dưới trọng lực hướng về miệng đồ chứa mở. Đồ chứa 422 được tạo kết cấu sao cho khi bề mặt đỡ thứ hai 458 của đồ chứa 422 nằm phẳng trên bề mặt nằm ngang, phần thấp nhất 434a của mép 434 là thấp hơn so với phần cao nhất 428a của đáy 428. So sánh mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 428a với mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 434a.

Fig.16 và Fig.17 minh họa phương án minh họa khác của gói 520 bao gồm đồ chứa 522. Phương án này là tương tự trong nhiều khía cạnh với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.15 và các số tham khảo tương tự giữa các phương án thường

để chỉ các bộ phận tương tự hoặc tương ứng qua một số hình vẽ trong bộ hình vẽ. Do đó, phần mô tả của phương án được phối kết hợp với nhau. Ngoài ra, phần mô tả của đối tượng chung thì thường có thể không được lặp lại ở đây.

Fig.16 minh họa đồ chứa 522 và nắp đậy 524 được ghép đôi với đồ chứa 522. Đồ chứa 522 bao gồm thân 526 bao gồm đáy 528, thành bên 530 mở rộng theo hướng dọc trục ra xa từ đáy 528, và vai 532. Đồ chứa 522 còn có trục dọc A, và bao gồm mép cổ 534 mở rộng từ vai 532 của thân 526.

Đồ chứa 558 gần như là tương tự với đồ chứa có dạng bát 358 trên các hình vẽ Fig.12 và Fig.13, ngoại trừ vai 532 có thể có dạng không đều. Ví dụ, vai 532 mở rộng 360 độ quanh trục dọc A, được bố trí dọc trục giữa mép cổ 534 và bề mặt đỡ thứ hai 558, và bao gồm phần sau 532a mà là bề mặt bán tròn để xoay vòng và phần trước 532b mà là thẳng và được căn thẳng hàng theo chu vi với bề mặt đỡ thứ hai 558 để gắn chắc nhãn hàng hoá.

Tham khảo đến Fig.17, người tiêu thụ có thể làm nghiêng đồ chứa 522 từ đáy 528, và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất của đồ chứa này, đến bề mặt đỡ thứ hai 558 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ra sản phẩm còn lại, trong đó sản phẩm có thể chảy dưới trọng lực hướng về miệng đồ chứa mở. Đồ chứa 522 được tạo kết cấu sao cho khi bề mặt đỡ thứ hai 558 của đồ chứa 522 nằm phẳng trên bề mặt nằm ngang, phần thấp nhất 534a của mép 534 là thấp hơn so với phần cao nhất 528a của đáy 528. So sánh mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 528a với mũi tên tham khảo thẳng đối với phần 534a.

Fig.18 và Fig.19 minh họa phương án minh họa khác của gói 620 và/hoặc đồ chứa 622 đối với gói 620. Phương án này là tương tự trong nhiều khía cạnh với phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.17 và các số tham khảo tương tự giữa các phương án thường để chỉ các bộ phận tương tự hoặc tương ứng qua một số hình vẽ trong bộ hình vẽ. Do đó, phần mô tả của các phương án được phối kết hợp với nhau. Ngoài ra, phần mô tả của đối tượng chung thì thường có thể không được lặp lại ở đây.

Tham khảo đến Fig.18 và Fig.19, gói 620 bao gồm đồ chứa 622, nắp đậy 624 được ghép đôi với đồ chứa 622, và nhãn hàng hoá 623 trên nắp đậy 624. Đồ chứa 622 bao gồm thân 626 bao gồm đáy 628, thành bên 630 mở rộng theo hướng dọc trục ra xa

từ đáy 628, bề mặt để xoay vòng hoặc vai 632, và đỉnh tỏa tròn 656 giữa thành bên 630 và vai 632. Đồ chứa 622 còn có trục dọc A, và bao gồm mép cổ 634 (Fig.19) mở rộng từ vai 632 của thân 626. Đáy 628 có thể xác định hoặc bao gồm bề mặt đỡ thứ nhất 648 mà có thể là phẳng để thiết lập nên mặt phẳng.

Tham khảo Fig.19, thành bên 630 có thể cả được ốp và được tạo tròn. Ví dụ, thành bên 630 có thể được ốp để bao gồm các bề mặt đỡ thứ hai 658 mà từng bề mặt đỡ này thiết lập nên mặt phẳng được định hướng ở góc khác không đến bề mặt đỡ thứ nhất 648 (Fig.18) và đến trục A. Các bề mặt 658 làm cho đồ chứa 622 nói chung có dạng hình nón cụt từ đỉnh tỏa tròn 656 đến đáy 628. Từng bề mặt 658 có thể là phẳng liên tục, ví dụ, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 658 có thể là mặt phẳng liên tục. Nhưng trong các phương án khác, giống như phương án được minh họa trên Fig.8 và Fig.9, từng tấm ốp có thể được khoét lõm hoặc lõm, trong đó bề mặt đỡ thứ hai 658 có thể là mép theo chu vi được định hướng ở phía ngoài của bề mặt lõm. Ngoài ra, thành bên 630 có thể bao gồm các phần được tạo tròn lồi 659 giữa các bề mặt 658, trong đó thành bên có thể có dạng bát giữa các bề mặt 658. Trong phương án này, tốt hơn là không có nhãn hàng hoá mang bởi thành bên đồ chứa 630.

Từng bề mặt đỡ thứ hai 658 có thể là có dạng hình thang khi được nhìn từ vị trí góc vuông tới đó. Ngoài ra, từng bề mặt đỡ thứ hai 658 giao cắt đáy 628 và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất 648 ở góc nhọn so với trục A và ở góc tù so với đáy 628 và/hoặc bề mặt đỡ thứ nhất 648.

(Các) bề mặt 648 không cần liên tục theo chu vi và có thể bao gồm một vài mép được đặt có khoảng cách theo chu vi mà có thể là thẳng hoặc được tạo cong. Đáy 628 còn có thể được khoét lõm, ví dụ, có đáy 650 được khoét lõm dọc trục so với (các) bề mặt đỡ 648. Đáy 650, giống như các phần được tạo tròn 659, có thể có dạng bát.

Vai 632 có thể bao gồm biên dạng lượn sóng theo chu vi, bao gồm các phần hướng ra ngoài hướng kính 661 mà có thể tương ứng với các bề mặt đỡ thứ hai 658, và các phần hướng vào trong hướng kính 663 mà có thể tương ứng với các phần được tạo tròn 659. Cả hai phần hướng vào trong và hướng ra ngoài hướng kính 661, 663 có thể được tạo tròn lồi.

Như được thể hiện trên Fig.19, cơ cấu lưu trữ bao gồm gói thứ nhất 620 có bề

mặt đỡ thứ nhất 648 của đồ chứa này được làm thích nghi để nằm lại trên giá S, và gói thứ hai 620 có một trong số các bề mặt đỡ thứ hai 658 của gói này nằm lại trên bề mặt đỉnh 625 của nắp đáy 624 của gói thứ nhất 620. Cơ cấu lưu trữ 600 còn có thể bao gồm số lượng thích hợp bất kỳ các gói bổ sung 620 được xếp chồng giữa gói thứ nhất và gói thứ hai 620. Cơ cấu lưu trữ này tạo điều kiện thuận lợi cho việc trình bày nhãn hàng hoá 623 (Fig.18) đến người tiêu thụ (xem cơ cấu từ phía bên trái của Fig.19). Nếu đồ chứa 622 là trong suốt, cơ cấu lưu trữ còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc trình bày sản phẩm được mang trong gói thứ nhất 620.

Do đó, sáng chế đã bộc lộ các đồ chứa mà có thể đề xuất việc tiếp cận được cải thiện để giảm bớt sản phẩm trong đồ chứa và hoàn toàn thỏa mãn tất cả mục đích và mục tiêu đề ra trước đó. Phần mô tả được thể hiện kết hợp với một vài phương án minh họa, và các dạng biến đổi và các dạng thay đổi bổ sung đã được bộc lộ. Các dạng biến đổi và các dạng thay đổi khác một cách dễ dàng sẽ được đề xuất bởi chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật được đề cập khi thăm khảo phần trình bày trên đây.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng bao gồm:

đáy xác định bề mặt đỡ thứ nhất phẳng trên đó đồ chứa thực phẩm có thể tỳ lên và có phần đẩy lên lõm,

thân kéo dài từ đáy, và

mép kéo dài từ thân đồng trục với đáy xung quanh trục đáy/mép và có nhiều chi tiết gắn nắp đáy,

thân có thành bên có nhiều tấm ốp bao gồm nhiều bề mặt đỡ thứ hai được đặt theo chu vi cách xa xung quanh trục với các khoảng trống chu vi ở giữa và được định hướng ở góc tù so với bề mặt đỡ thứ nhất và ở góc nhọn so với trục, bề mặt vòng quanh hình nón cụt xung quanh trục giữa các bề mặt đỡ thứ hai và mép, và chòm tỏa tròn giữa các bề mặt đỡ thứ hai và bề mặt vòng quanh, trong đó thành bên có hình nón cụt từ chòm tỏa tròn tới mép, và ngoài ra từ chòm tỏa tròn tới đáy với góc đỉnh hình nón nhọn, và ít nhất một trong số các bề mặt đỡ thứ hai bao gồm biên xác định bề mặt với mép nằm trong mặt phẳng ở góc nhọn so với trục trên đó đồ chứa thực phẩm có thể tỳ lên và phần bề mặt lõm trong biên,

trong đó đồ chứa thực phẩm được tạo ra sao cho khi các bề mặt đỡ thứ hai của đồ chứa thực phẩm tỳ phẳng lên bề mặt, phần thấp nhất của mép thấp hơn phần cao nhất của đáy.

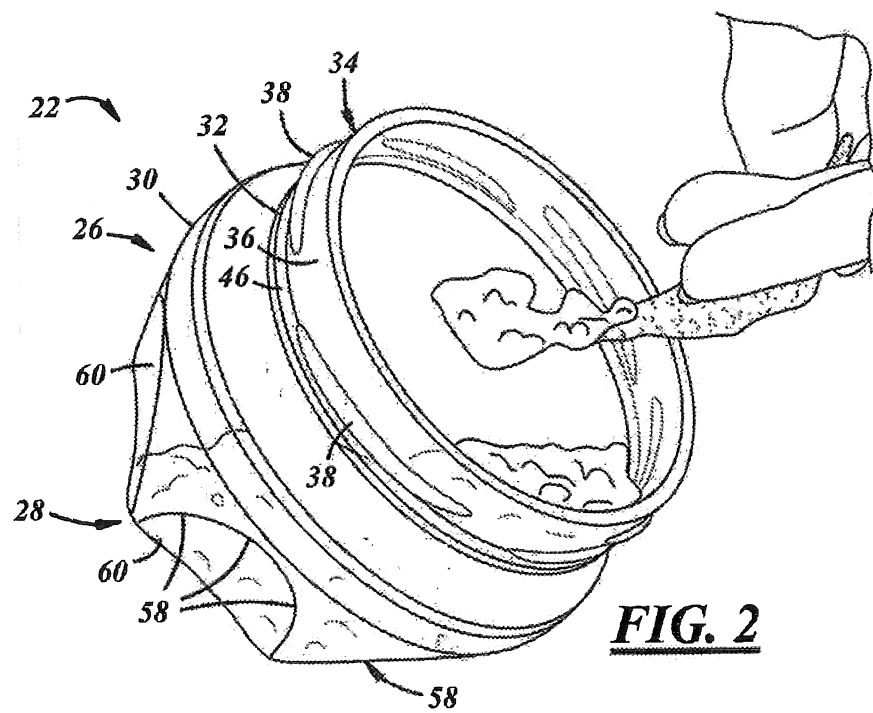
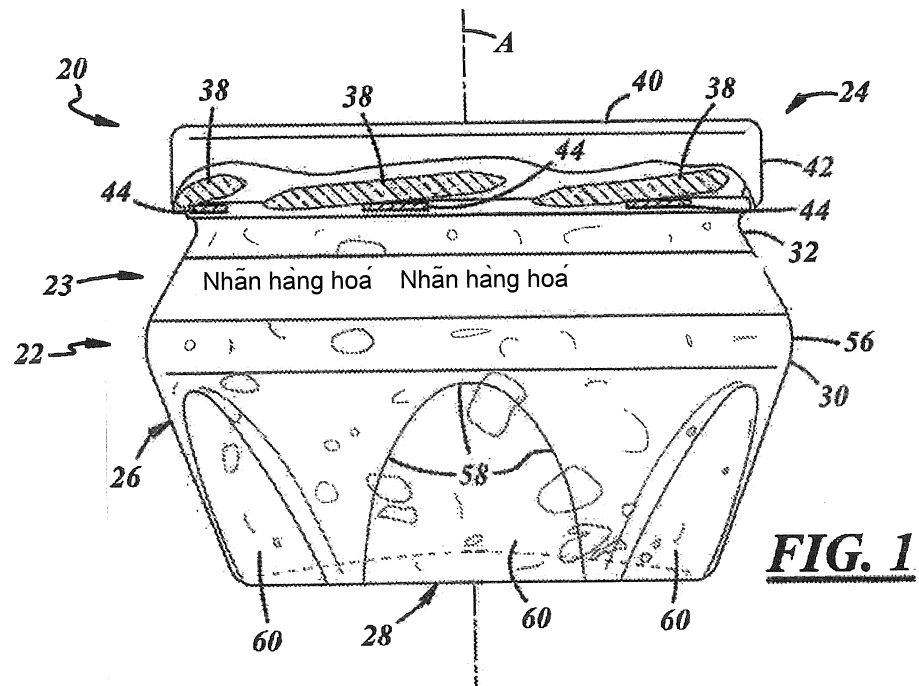
2. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 1, trong đó các bề mặt đỡ thứ hai có dạng tiết diện hình nón bao gồm ít nhất một trong số các dạng hypebon và dạng parabol, hoặc có hình thang.

3. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 1 hoặc 2, trong đó kích cỡ và cấu hình của đồ chứa thực phẩm miệng rộng nằm trong khoảng từ 25% đến 40% của sản phẩm thực phẩm theo thể tích được duy trì trong đồ chứa thực phẩm miệng rộng mà không bị đổ ra khi đồ chứa thực phẩm miệng rộng nằm trên bề mặt đỡ thứ hai.

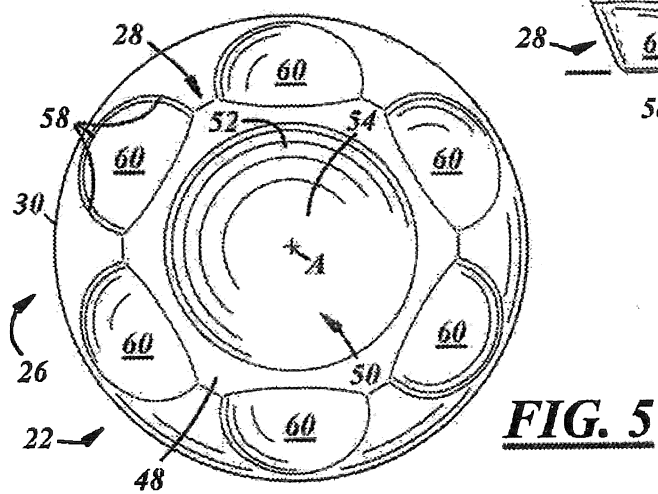
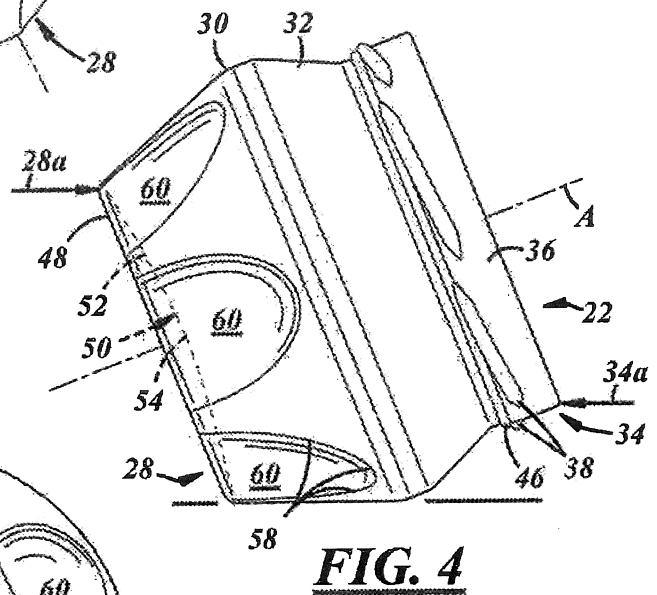
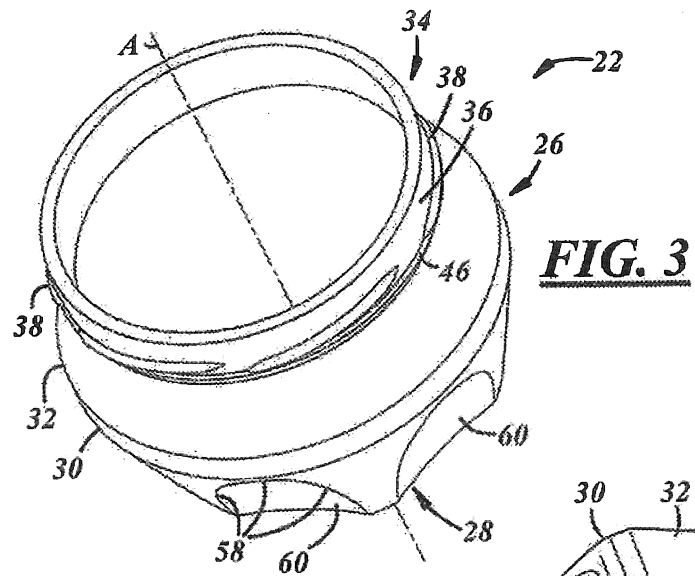
4. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 1 hoặc 2, trong đó thành bên đều được ốp và được tạo tròn với thành bên bao gồm các bề mặt đỡ thứ hai này và các phần được tạo tròn lồi giữa các bề mặt đỡ thứ hai.

5. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 1 hoặc 2, trong đó thân cũng bao gồm vai được bố trí dọc trục giữa thành bên và mép và bao gồm biên dạng lượn sóng theo chu vi bao gồm các phần hướng ra ngoài hướng kính và các phần hướng vào trong hướng kính.
6. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 5, trong đó các phần hướng ra ngoài hướng kính tương ứng với các bề mặt đỡ thứ hai, và các phần hướng vào trong hướng kính tương ứng với các phần được tạo tròn.
7. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 5, trong đó các phần hướng vào trong và hướng ra ngoài hướng kính được tạo tròn lồi.
8. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 1 hoặc 2, trong đó các chi tiết gắn nắp đáy bằng về số lượng với các bề mặt đỡ thứ hai và trong đó các chi tiết gắn nắp đáy được định hướng theo mối quan hệ chu vi định trước với các bề mặt đỡ thứ hai.
9. Đồ chứa thực phẩm miệng rộng theo điểm 1 hoặc 2, trong đó các tấm ốp thành bên được khoét lỗm qua bề mặt lỗm được định hướng trong các chu vi của các bề mặt đỡ thứ hai.

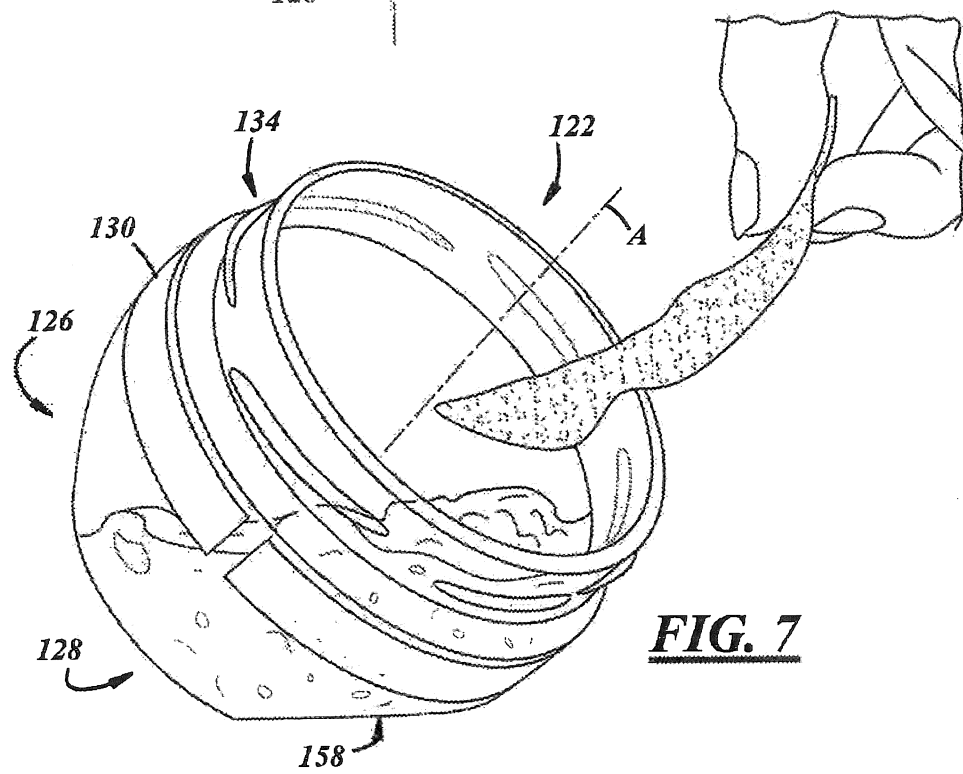
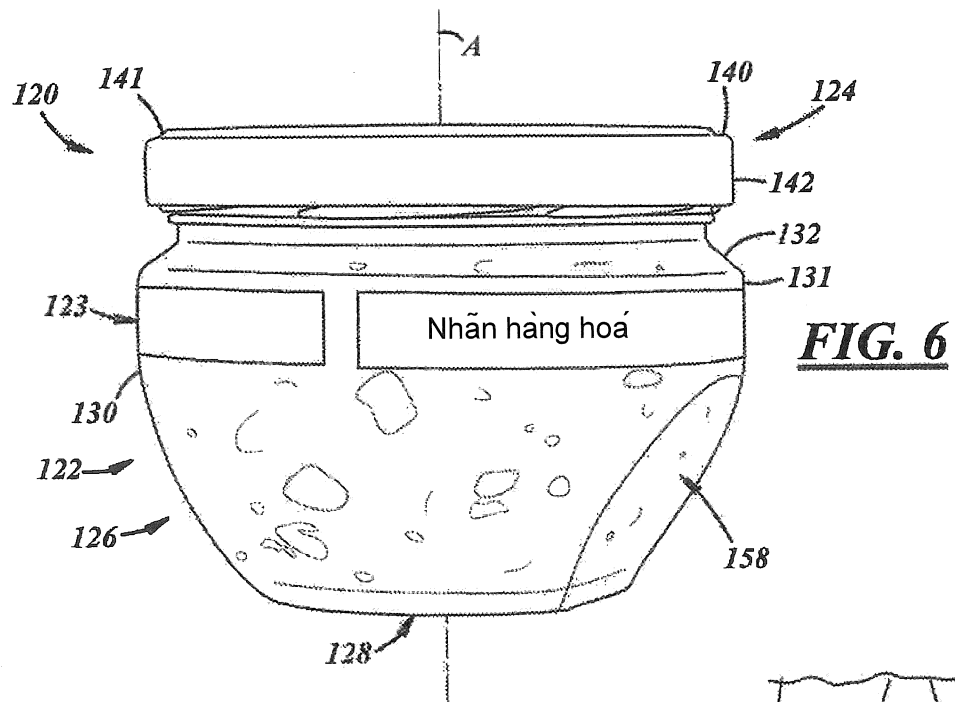
1/9



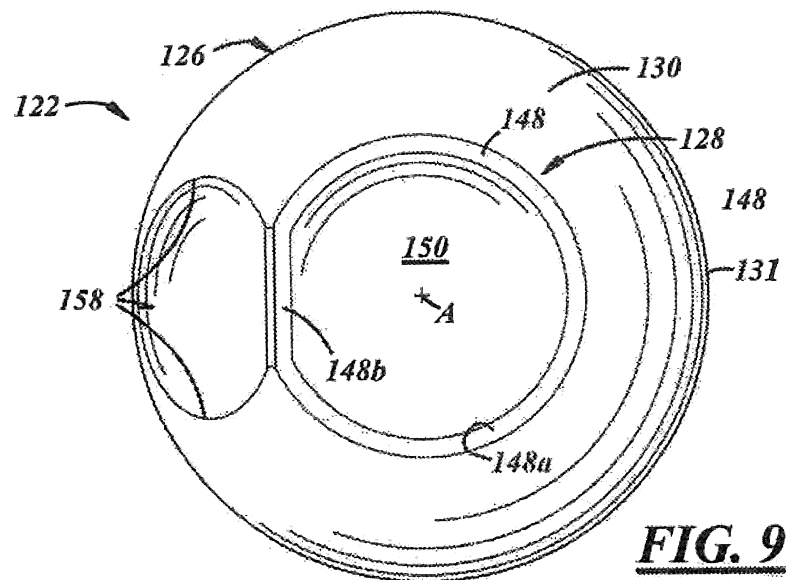
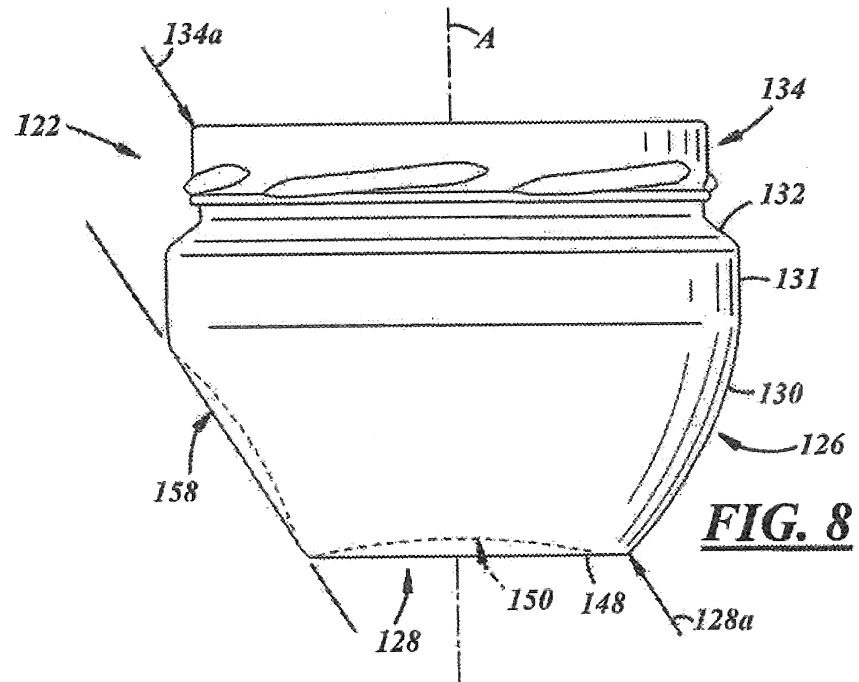
2/9



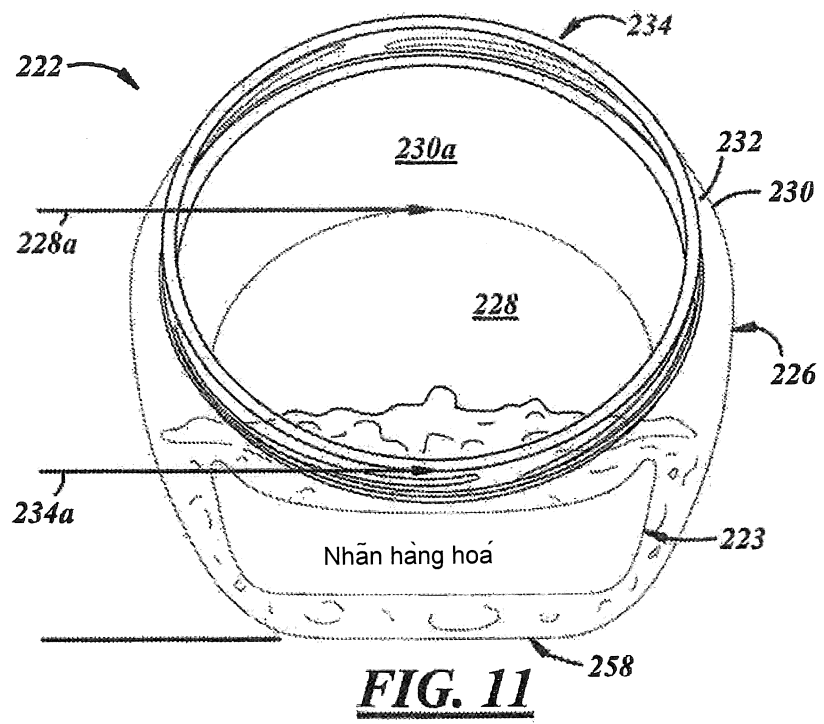
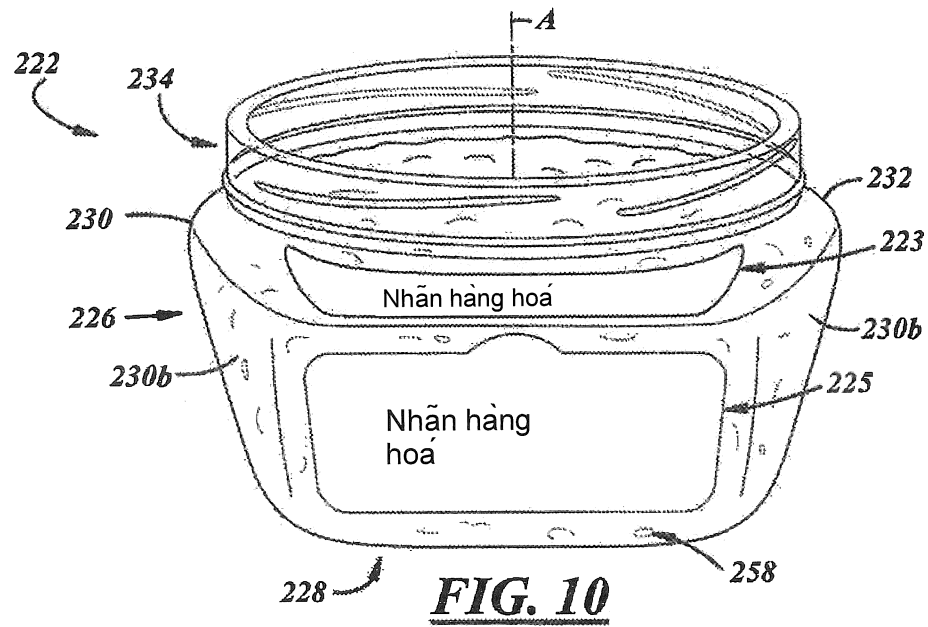
3/9



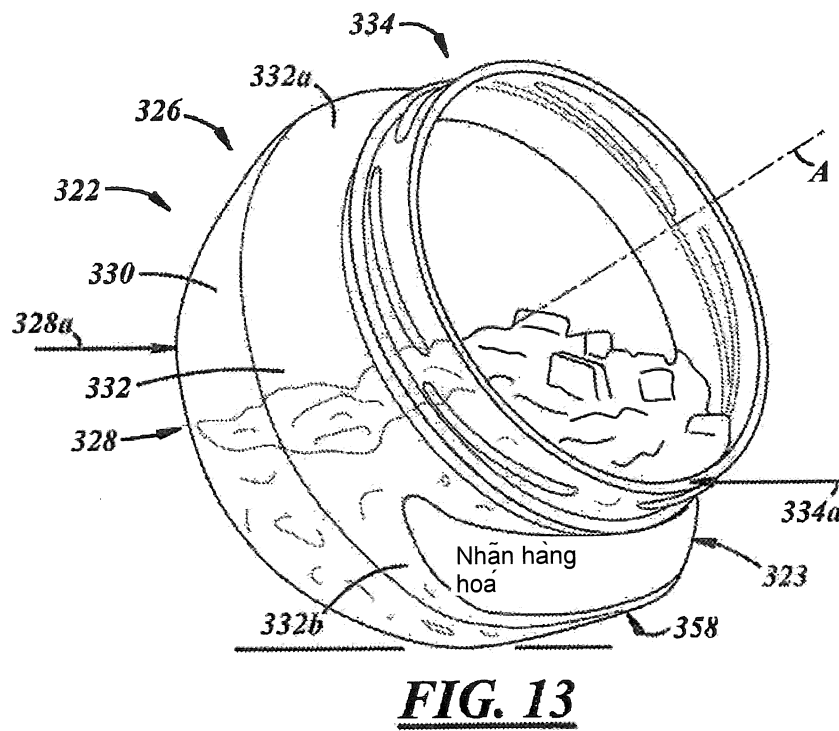
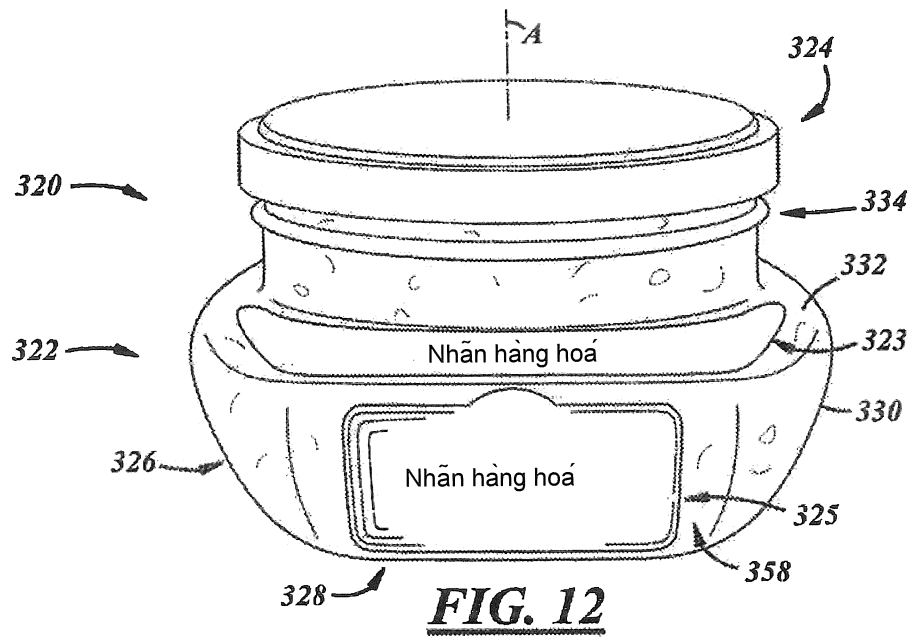
4/9



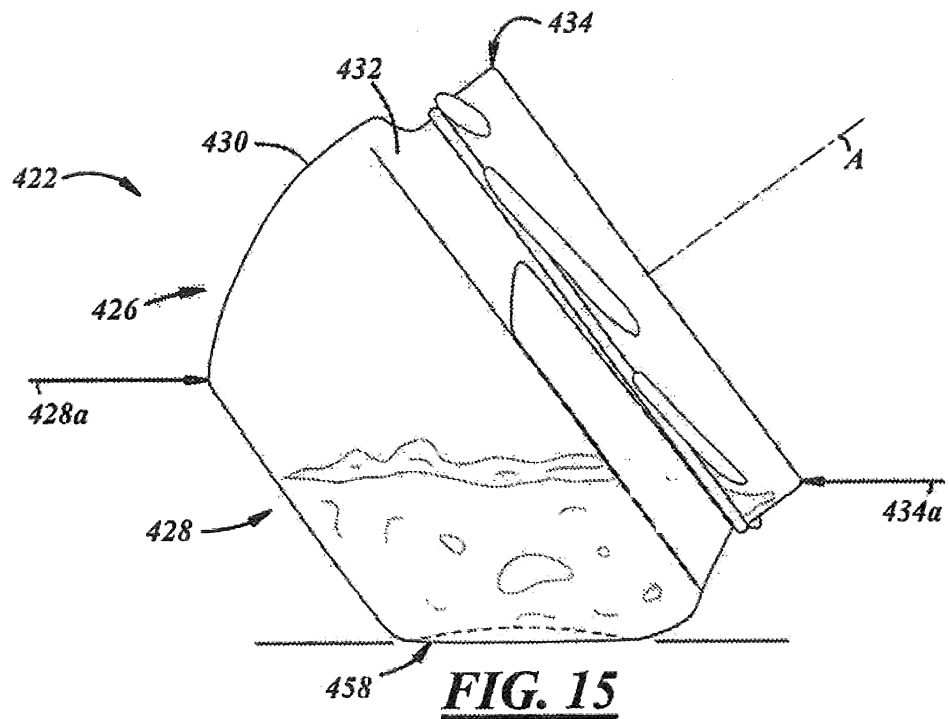
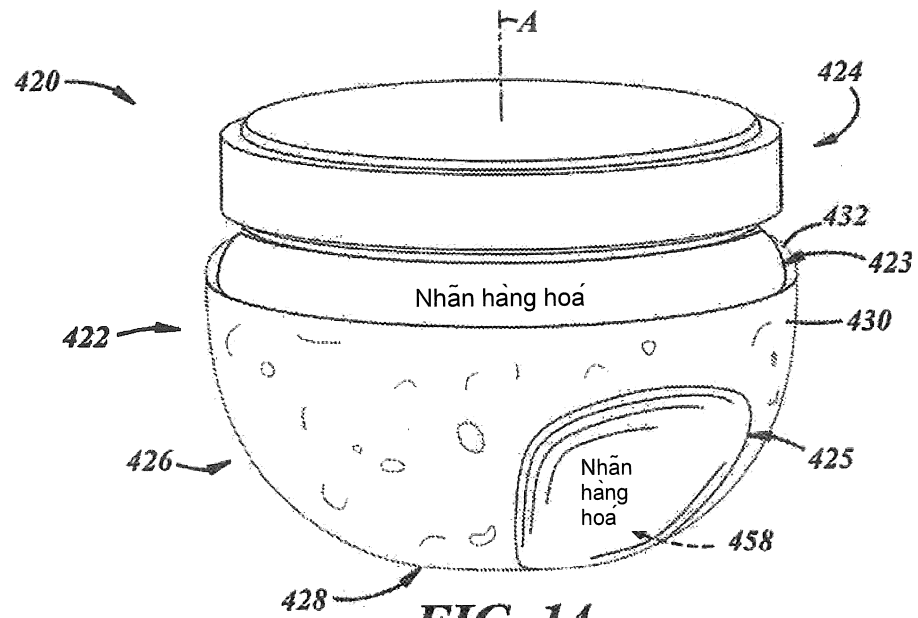
5/9



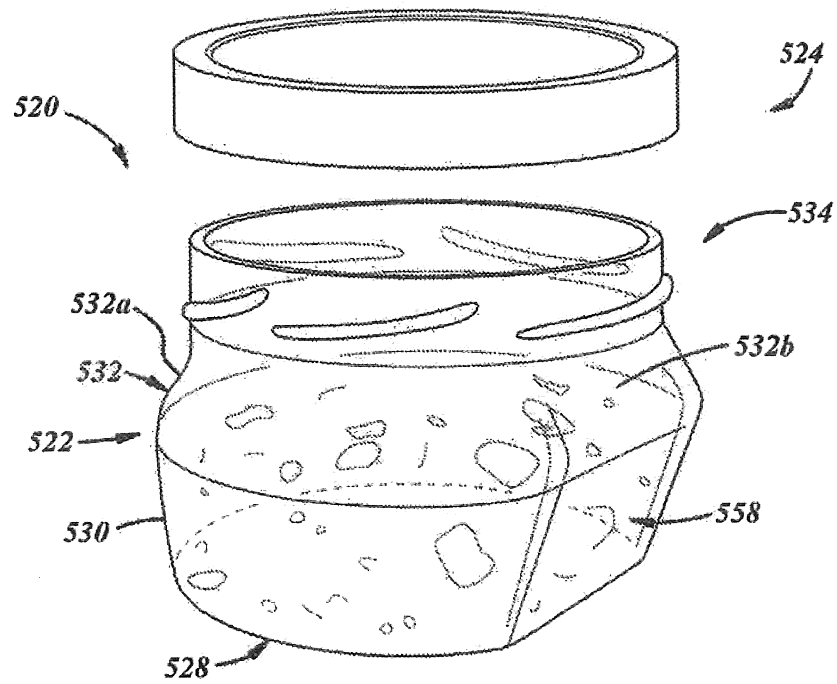
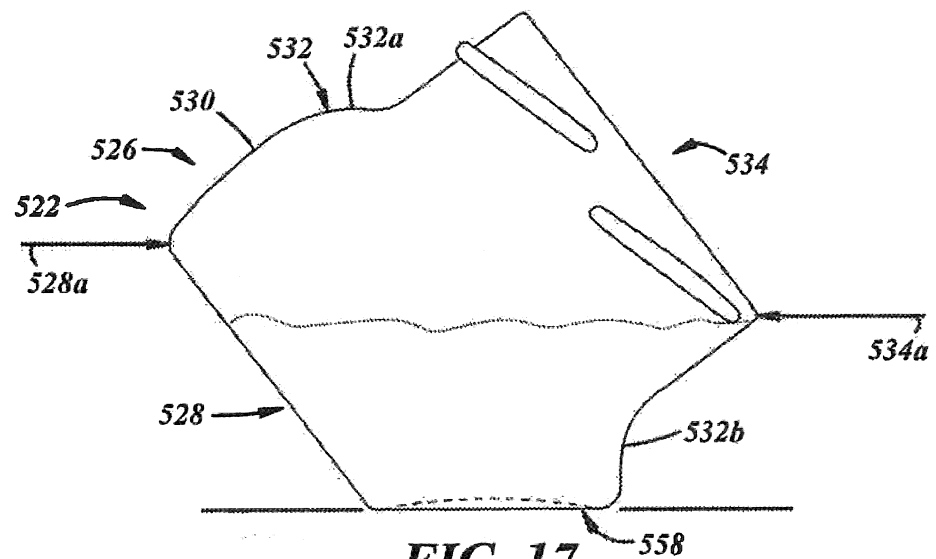
6/9



7/9



8/9

**FIG. 16****FIG. 17**

9/9

